**Bài tập**

Sau khi đã có số trận đấu trong ba tháng 7, 8 và 10, điều tiếp theo bạn cần làm là hãy xác định**tổng số trận đấu mà đội chủ nhà giành được chiến thắng ở mỗi quốc gia** trong từng giai đoạn và lưu thông tin của từng giai đoạn đấy theo thứ tự các cột matches\_2011\_07. matches\_2011\_08, matches\_2011\_10.

Bảng trả về phải có 4 cột, đó là: country\_name, matches\_2011\_07. matches\_2011\_08, matches\_2011\_10. Và đừng quên sắp xếp kết quả trả về theo cột country\_name thứ tự bảng chữ cái.

Với bảng countries, ta có cấu trúc như sau:

* Cột id (SMALLINT) : khóa chính của bảng.
* Cột name (VARCHAR[100]) : tên của quốc gia.

Với bảng matches, ta có cấu trúc như sau:

* Cột id (SMALLINT) : khóa chính của bảng.
* Cột date (VARCHAR[10]) : ngày mà trận đấu diễn ra.
* Cột home\_id (SMALLINT) : id của đội chủ nhà.
* Cột away\_id (SMALLINT) : id của đội khách.
* Cột home\_goal (SMALLINT) : số bàn thắng của đội chủ nhà.
* Cột away\_goal (SMALLINT) : số bàn thắng của đội khách.

**Ví dụ**

Với dữ liệu của các bảng:

countries

| **id** | **name** |
| --- | --- |
| 1 | Belgium |
| 2 | England |
| 3 | France |
| 4 | Germany |
| 5 | Italy |
| 6 | Netherlands |
| 7 | Poland |
| 8 | Portugal |
| 9 | Scotland |
| 10 | Spain |

matches

| **id** | **country\_id** | **date** | **home\_id** | **away\_id** | **home\_goal** | **away\_goal** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 1 | 2011-07-29 | 5 | 4 | 1 | 0 |
| 2 | 3 | 2011-07-30 | 4 | 5 | 3 | 2 |
| 3 | 3 | 2011-07-30 | 9 | 5 | 3 | 1 |
| 4 | 4 | 2011-07-30 | 5 | 4 | 2 | 0 |
| 5 | 4 | 2011-07-30 | 6 | 5 | 3 | 1 |
| 6 | 4 | 2011-07-30 | 6 | 10 | 1 | 3 |
| 7 | 5 | 2011-07-30 | 7 | 5 | 2 | 2 |
| 8 | 3 | 2011-07-31 | 5 | 4 | 5 | 3 |

Kết quả đầu ra sẽ là:

| **country\_name** | **matches\_2011\_07** | **matches\_2011\_08** | **matches\_2011\_10** |
| --- | --- | --- | --- |
| Belgium | 1 | 0 | 0 |
| England | 0 | 0 | 0 |
| France | 3 | 0 | 0 |
| Germany | 2 | 0 | 0 |
| Italy | 0 | 0 | 0 |
| Netherlands | 0 | 0 | 0 |
| Poland | 0 | 0 | 0 |
| Portugal | 0 | 0 | 0 |
| Scotland | 0 | 0 | 0 |
| Spain | 0 | 0 | 0 |

Giới hạn thời gian thực thi: 0.5 giây (PosgreSQL)

**Gợi ý**

* Khi sử dụng SUM để tổng hợp số lượng bản ghi đáp ứng các điều kiện trong câu lệnh CASE của bạn, phần kiểm tra logic của bạn sẽ trả về 1 và ELSE trả về 0.
* Đừng quên sử dụng hàm SUM bên ngoài toàn bộ câu lệnh CASE của bạn.
* Có thể bạn cần phải nhóm truy vấn của bạn theo ALIAS của country\_name.